

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BIZMAN CẨM PHẢ 1
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BIZMAN CẨM PHẢ 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIZMAN CAM PHA 1 LAND JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIZMAN CAMPHA1 LAND.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 5702023818

3. Ngày thành lập: 04/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 50, Ngõ 1 Hải Thụy, Tổ 1, Khu 6B, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02439382071

Fax: 02439382070

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Loại trừ: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32.	Bán mô tô, xe máy	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
39.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
43.	Trồng cây ăn quả	0121
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
47.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
48.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
49.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
51.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
59.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
60.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
62.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
63.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
66.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
67.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
68.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
69.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
70.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
71.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
72.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
73.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
74.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
75.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
76.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
77.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
78.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
79.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
80.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
81.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
82.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
83.	Bán buôn thực phẩm	4632
84.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
86.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
87.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
88.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
90.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
91.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
92.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
93.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
94.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
95.	Quảng cáo	7310
96.	Xuất bản sách	5811
97.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	5812
98.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
99.	Hoạt động xuất bản khác	5819
100.	Xuất bản phần mềm	5820
101.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
102.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
103.	Hoạt động chiếu phim	5914
104.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
105.	Hoạt động phát thanh	6010
106.	Hoạt động truyền hình	6021
107.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
108.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ BIZMAN	Lô A09, Biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, đường Đoàn Khuê, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.800.000	198.000.000.000	66,000	0108584720	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	19.800.000	198.000.000.000	66,000		
2	VŨ ĐỨC SƠN	Số D36 lô nhà vườn, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Lưu Khánh Đàm, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	4,000	034078001707	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	4,000		

3	VŨ ĐỨC VƯƠNG	Lô A09, Biệt thự BT 8, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Đoàn Khuê, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000.000	90.000.000.000	30,000	034074007104
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.000.000	90.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐỨC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034078001707

Ngày cấp: 06/07/2015

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D36 lô nhà vườn, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Lưu Khánh Đàm, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số D36 lô nhà vườn, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Lưu Khánh Đàm, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Quảng Ninh